

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 04 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Thoại;
Ông Nguyễn Chí Nghè;
Ông Phạm Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quốc Thái, ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1988 tại quận M, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lê Thị Huyền T và 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B - Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại: Lê Minh D, sinh năm 1986 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Thị Bé B, sinh năm 1965, là mẹ ruột của bị hại

2. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1999, là vợ của bị hại

Cùng cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Cùng vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.
2. Đặng Phi H, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.
3. Nguyễn Trường T, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.
4. Nguyễn Thị N2, sinh năm 1950
Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.
5. Lê Văn C1, sinh năm 1950
6. Lê Thị Huyền T, sinh năm 1991
Cùng cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Cùng vắng mặt.
7. Võ Văn H, sinh năm 1965
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.
8. Lê Thị Kim C, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.
9. Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 27/8/2018
10. Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 24/01/2020
Cùng cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Cùng do bà Nguyễn Thị N1 (đại diện hợp pháp của bị hại), là mẹ ruột của Lê Thị Ngọc N và Lê Thị Ngọc T đại diện hợp pháp. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Thái Thị R. Vắng mặt.
2. Thái Thị P. Vắng mặt.
3. Võ Thị N Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2019, Lê Minh D, Nguyễn Văn C và Đặng Phi H đến quán “Đ” thuộc ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang thuê Phòng số 01 để uống bia và hát karaoke cùng với 03 nữ tiếp viên là Thái Thị R, Thái Thị P và Võ Thị N Y cho đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì nghỉ, lúc này N Y điện thoại gọi Lê Thanh T đến quán rước về.

Sau khi nhận điện thoại của N Y, Lê Thanh T chạy xe mô tô đến đậu trước quán đợi khoảng 05 phút, sau đó T nghe R cự cãi với D, C và H về vấn đề tiền bo, T nhìn D thì D chửi thề, T không nói gì và đi vào quán, D tiếp tục chỉ tay về phía N Y và nói “Mày nói một hồi tao táng chai bia chết con đĩ mẹ mày”. Nghe D chửi N Y, T tức giận nói “Mày đòi đập chết mẹ ai” rồi tay trái cầm cổ chai bia Tiger còn nước đánh một cái từ trên xuống trúng vào đầu trượt xuống vai trái của D làm rơi chai bia xuống nền xi măng bị vỡ. Lúc này D, C và H cùng tiến đến đánh T, D cầm chai bia đánh trúng đầu T hai cái, C cầm nón bảo hiểm đánh

trúng đầu bên phải T, H cầm chai bia đánh trúng tay phải T, T liền lấy cây dao (loại dao bấm dạng xếp có tổng chiều dài 20,5 cm, phần cán dao dài 11,5 cm sơn màu xanh, giữa cán dao có rãnh để xếp lưỡi dao vào, phần lưỡi dao dài 09 cm bằng kim loại sắc bén, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,2 cm, phần còn lại nhọn) trong túi quần Jean phía sau bên trái, tay trái cầm cây dao mũi hướng ra ngoài quơ qua, quơ lại trúng vào người C rồi lùi lại khoảng 1,5m đứng cạnh kết bia. Lúc này D đứng đối diện bên phải, H đứng đối diện bên trái, C đứng trực diện với T nhưng H và C không tiếp tục tấn công T, riêng D tiếp tục tiến đến đánh T nên T quay ngang tay trái cầm dao đâm từ dưới lên trên, từ phải sang trái trúng vào vùng bụng của D một cái. Sau khi bị đâm, D bỏ đi ra cổng cách đó khoảng 04m và nằm xuống nền xi măng, H tiến đến dùng chai bia đánh T nhưng T đỡ được và chạy vào khu vực nhà bếp giấu cây dao trong thùng muối màu xanh, sau đó vòng qua núp sau bức tường khu vực nhà bếp của quán cầm chai bia ném về phía H và C, H và C cũng cầm chai bia ném lại T. Một lát sau, H thấy D nằm thì chạy lại phát hiện trên người D có nhiều máu nên kêu C ra xem, lúc này T đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an đến bắt giữ. Đối với Lê Minh D được đưa đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến 23 giờ cùng ngày thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 150/TT ngày 31/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hậu Giang, kết luận: Lê Minh D bị đa chấn thương vết thương. Vết 01: Tụ huyết, rách da không rõ hình vùng đỉnh trái, kích thước (02 x 1,5) cm, bờ vết nhám nhỡ, vết cách đỉnh vành tai trái 8,5 cm, cách đuôi mày trái 10,5 cm; vết 02: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da đường nách trước bên phải, kích thước (1,3 x 0,6) cm, vết cách đầu vú bên phải 18 cm, cách rốn 19 cm, bờ vết sắc gọn, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên từ phải sang trái; vết 03: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng rốn bên phải, hình bầu dục, kích thước (2,2 x 1,2) cm, vết cách rốn 1,5 cm, cách đầu vú phải 22,5 cm, bờ vết sắc gọn, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, từ phải sang trái; vết 04: Đứt da nông vùng bụng phải, kích thước (11 x 0,1) cm, nằm giữa vết 02 và vết 03; vết 05: Đứt da nông hạ sườn trái, kích thước (08 x 0,1) cm, ổ bụng chứa đầy máu loãng, thủng mặt trước thùy gan phải, thủng bờ cong lớn dạ dày, thủng mạc treo. Nguyên nhân tử vong là mất máu cấp do thủng đa tạng.

Tại Bản kết luận giám định số 515/C09B ngày 06/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ dính trên chiếc áo thun tay ngắn màu trắng, con dao xếp cán bằng kim loại sơn màu xanh và hai dấu vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường gửi giám định là máu người. Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu dính trên con dao xếp gửi giám định và trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Minh Da; phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu dính trên chiếc áo thun tay ngắn gửi giám định; không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ hai dấu vết máu thu tại hiện trường gửi giám định do chất lượng mẫu kém nên không thể truy nguyên được cá thể.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang quản lý gồm có: 01 nón (mũ) bảo hiểm dạng nửa đầu màu đen, nhãn hiệu INDEEX đã qua sử dụng; 01 áo khoác Jean nam màu xanh đen; 01 quần Jean dài màu xám; 01 dây thắt lưng da màu vàng, có đầu kim loại màu vàng; 01 nón (mũ) bảo hiểm màu xanh, phần mốp (xốp) bị sút rời ra khỏi nón; 01 chiếc dép dựa quai ngang màu nâu, kích thước (26x10)cm; 01 đôi dép lười màu vàng; 02 cái nón (mũ) kết vải màu đen; nhiều mảnh vỡ chai bia; 01 cây dao (loại dao bấm dạng xếp có tổng chiều dài 20,5 cm, phần cán dao dài 11,5 cm sơn màu xanh, giữa cán dao có rãnh để xếp lưỡi dao vào và phần lưỡi dao dài 09 cm bằng kim loại sắc bén, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,2 cm, phần còn lại nhọn); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên ngực trái có chữ EWA màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu xám, số IMEI: 35450092146792, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 95H1-477.10, đã qua sử dụng. Các vật chứng khác đã được trao trả cho chủ sở hữu xong.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Lê Thanh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 185.000.000đ, khấu trừ số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo bồi thường trước, còn lại buộc bị cáo bồi thường 175.000.000đ; buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị hại theo quy định của pháp luật cho đến khi 02 con chung của bị hại tròn 18 tuổi.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón (mũ) bảo hiểm dạng nửa đầu màu đen, nhãn hiệu INDEEX đã qua sử dụng; 01 áo khoác Jean nam màu xanh đen; 01 quần Jean dài màu xám; 01 dây thắt lưng da màu vàng, có đầu kim loại màu vàng; 01 nón (mũ) bảo hiểm màu xanh, phần mốp (xốp) bị sút rời ra khỏi nón; 01 chiếc dép dựa quai ngang màu nâu, kích thước (26x10)cm; 01 đôi dép lười màu vàng; 02 cái nón (mũ) kết vải màu đen; nhiều mảnh vỡ chai bia; 01 cây dao (loại dao bấm dạng xếp có tổng chiều dài 20,5 cm, phần cán dao dài 11,5 cm sơn màu xanh, giữa cán dao có rãnh để xếp lưỡi dao vào và phần lưỡi dao dài 09 cm bằng kim loại sắc bén, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,2 cm, phần còn lại nhọn); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên ngực trái có chữ EWA màu đỏ.

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu xám, số IMEI: 35450092146792, đã qua sử dụng; giao trả cho ông Võ Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 95H1-477.10, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh đối với bị cáo mà Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù là hơi nặng; bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nhưng vẫn có thiện chí khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án dưới khung theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù. Đối với hành vi của Đặng Phi H và Nguyễn Văn C có dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Vào ngày 01 tháng 12 năm 2019, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bạn gái bị cáo là Võ Thị N Y với bị hại Lê Minh D sau khi nhóm của bị hại gồm: Lê Minh D, Nguyễn Văn C và Đặng Phi H nhậu tại quán “Đ”, giữa bị cáo và nhóm người

của bị hại đã xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau, bị cáo đã sử dụng cây dao bấm dạng xếp đâm vào vùng bụng của bị hại, gây hậu quả làm cho bị hại tử vong do thủng đa tạng, mất máu cấp.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp tước bỏ quyền sống của người khác một cách trái pháp luật; khi xảy ra mâu thuẫn giữa bạn gái bị cáo với bị hại, bị cáo không lựa chọn cách thức giải quyết mâu thuẫn một cách ôn hòa, mà lập tức lấy chai bia đập vào đầu bị hại rồi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao bấm sắc, nhọn đâm vào vùng bụng của bị hại, gây hậu quả làm cho bị hại tử vong, thể hiện tính chất côn đồ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đối với hành vi của Đặng Phi H và Nguyễn Văn C là không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, bởi các lẽ sau:

Thứ nhất: Hành vi gây rối trật tự công cộng được biểu hiện khách quan bằng việc: Dùng vũ lực hành hung, đuổi đánh nhau, đập phá đồ đạc, hủy hoại tài sản, phá phách, gây lộn xộn nơi công cộng. Những hành vi này phải được thực hiện công khai nơi đông người hoặc nếu tại nhà riêng thì phải ảnh hưởng lớn đến trật tự chung, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, diễn biến sự việc đánh nhau là trong phạm vi quán nhậu, bên trong cổng rào của quán cho đến khi C và bị cáo lấy chai bia ném nhau diễn ra bên trong quán thì chỉ có C và bị cáo mà không có ai khác (có camera ghi lại diễn biến sự việc) nên sự việc lộn xộn không xảy ra tại nơi công cộng, không ảnh hưởng lớn đến trật tự chung của cộng đồng; tại thời điểm này, quán nhậu Karaoke cũng đã dừng hoạt động (bị hại, H và C là những khách nhậu cuối cùng) nên cũng không cản trở hoạt động bình thường của quán nhậu Karaoke này.

Thứ hai: Hành vi gây hậu quả của bị cáo không xuất phát từ H và C, bởi lẽ: Mâu thuẫn phát sinh ban đầu là do bị hại chửi bạn gái bị cáo, làm cho bị cáo tức giận lấy chai bia đánh bị hại; việc C, H đánh lại bị cáo là do thấy bị cáo cầm chai bia đánh bị hại; khi bị cáo rút dao ra quơ qua, quơ lại thì H, C đã dừng lại hành vi của mình (không tiếp tục tấn công bị cáo), lúc này bị cáo cũng đã lùi lại khoảng 1,5m, nhưng do bị hại vẫn lao tới nên bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Do đó, H và C cũng không phải là nguyên nhân làm cho bị cáo tức giận mà gây hậu quả nghiêm trọng chết người.

Thứ ba: Hành vi của H và C chỉ gây thương tích nhẹ cho bị cáo, đồng thời bị cáo cũng không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu xem xét xử lý.

Do đó, Cơ quan điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với H và C là phù hợp, có căn cứ, đồng thời quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Phi H và Nguyễn Văn C về tội

“Gây rối trật tự công cộng” là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lời nói của bị hại đối với bạn gái bị cáo, bản thân bị hại chưa có động thái muốn đánh bạn gái của bị cáo. Nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân, lập tức lấy chai bia đập vào đầu bị hại dẫn đến phát sinh sự việc đánh nhau giữa bị cáo với nhóm người của bị hại. Quá trình đánh nhau, mặc dù bị hại không sử dụng hung khí chống trả, bị cáo cũng nhận thức rõ việc dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng trọng yếu của người khác sẽ có nguy cơ dẫn đến chết người, nhưng bị cáo lập tức sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao bấm sắc, nhọn đâm vào vùng bụng của bị hại, gây hậu quả làm cho bị hại tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, xem thường thường tính mạng của người khác, gây hậu quả đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bị cáo cũng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét nguyên nhân sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bản thân bị cáo cũng đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, không có căn cứ áp dụng hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự như lời đề nghị của người bào chữa, bởi lẽ: Tuy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng, xét hậu quả bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nhưng gia đình bị cáo chỉ bồi thường số tiền 10.000.000đ là không đáng kể so với thiệt hại gia đình bị hại phải gánh chịu nên tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự chỉ được xem xét có mức độ, mà không được Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phía đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo bản án số 15/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên, cụ thể là: Bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000đ và chi phí mai táng là 85.000.000đ, tổng cộng là 185.000.000đ và cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị hại theo luật định; tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu này. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 nón (mũ) bảo hiểm dạng nửa đầu màu đen, nhãn hiệu INDEEX đã qua sử dụng; 01 áo khoác Jean nam màu xanh đen; 01 quần Jean dài màu xám; 01 dây thắt lưng da màu vàng, có đầu kim loại màu vàng; 01 nón (mũ) bảo hiểm màu xanh, phần mốp (xốp) bị sút rời ra khỏi nón; 01 chiếc dép dựa quai ngang màu nâu, kích thước (26x10)cm; 01 đôi dép lười màu vàng; 02 cái nón (mũ) kết vải màu đen; nhiều mảnh vỡ chai bia; 01 cây dao; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên ngực trái có chữ EWA màu đỏ là những tài sản, công cụ dùng vào việc phạm tội, có liên quan đến hành vi phạm tội hoặc tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Hphone màu xám, số IMEI: 35450092146792, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 95H1-477.10, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Võ Văn H cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cũng cần giao trả cho ông Võ Văn H.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 21, 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Giết người”.
2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 591 và 593 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại (do chị Nguyễn Thị N1 đại diện) số tiền là 185.000.000đ, khấu trừ số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường trước, còn lại bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền là 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại là Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2020 (do chị Nguyễn Thị N1 đại diện) với số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng đối với cháu Lê Thị Ngọc N kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng đối với cháu Lê Thị Ngọc T kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón (mũ) bảo hiểm dạng nửa đầu màu đen, nhãn hiệu INDEEX đã qua sử dụng; 01 áo khoác Jean nam màu xanh đen; 01 quần Jean dài màu xám; 01 dây thắt lưng da màu vàng, có đầu kim loại màu vàng; 01 nón (mũ) bảo hiểm màu xanh, phần mốp (xốp) bị sút rời ra khỏi nón; 01 chiếc dép dứa quai ngang màu nâu, kích thước (26x10)cm; 01 đôi dép lười màu vàng; 02 cái nón (mũ) kết vải màu đen; nhiều mảnh vỡ chai bia; 01 cây dao (loại dao bấm dạng xếp có tổng chiều dài 20,5 cm, phần cán dao dài 11,5 cm sơn màu xanh, giữa cán dao có rãnh để xếp lưỡi dao vào và phần lưỡi dao dài 09 cm bằng kim loại sắc bén, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,2 cm, phần còn lại nhọn); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, trên ngực trái có chữ EWA màu đỏ.

Giao trả cho bị cáo Lê Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu xám, số IMEI: 35450092146792, đã qua sử dụng.

Giao trả cho ông Võ Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 95H1-477.10, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 21, 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thanh Tâm phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí

dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng